HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111 /NQ-HĐND	*Chư Pưh, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH
KHÓA X – KỲ HỌP THỨ BẢY (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1828/QĐ-BNN-VPĐP ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Chương trình truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3360/QĐ-BNN-VPĐP ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt khung chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2022;

Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 26/10/2022 của UBND huyện về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, cụ thể như sau:

Tổng vốn sự nghiệp phân bổ: **3.016 triệu đồng**, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 3.016 triệu đồng;
- Ngân sách huyện: 0 triệu đồng.

(kèm theo các phụ lục)

Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần cho địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn của mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

Các xã, thị trấn chủ động bố trí vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (tùy điều kiện thực tế của từng địa phương, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu 10% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân huyện giao.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa X - Kỳ họp thứ Bảy (chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp&PTNT;
- Sở Lao động TB&XH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ;
- UBMTTQ huyện;
- Các cơ quan, ban ngành thuộc huyện;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Lưu VT, HĐ.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Thuận

PHỤ LỤC I.1

PHÂN BỔ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 111 /NQ-HĐND, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của HĐND huyện Chư Pưh)

ĐVT : Triệu đồng

STT	Địa bàn, đơn vị	Tổng cộng Chương trình			Nội dung thành phần số 01: NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THEO QUY HOẠCH			Nội dung thành phần số 03: TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN								
								Tổng cộng			Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)			Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất (Hỗ trợ tập huấn HTX)		
		Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng (I+II)	**3.016**	**3.016**		**500**	**500**		**100**	**100**		**50**	**50**		**50**	**50**	
I	**Các xã**	**2.726**	**2.726**		**500**	**500**										
1	Xã Ia Blứ	**269**	**269**		**60**	60										
2	Xã Ia Le	**279**	**279**		**70**	70										
3	Xã Ia Phang	**279**	**279**		**70**	70										
4	Xã Ia Hrú	**269**	**269**		**60**	60										
5	Xã Ia Rong	**269**	**269**		**60**	60										
6	Xã Ia Dreng	**269**	**269**		**60**	60										
7	Xã Ia Hla	**1.007**	**1.007**		**60**	60										
8	Xã Chư Don	**85**	**85**		**60**	60										
II	**Ban chỉ đạo cấp huyện**	**290**	**290**					**100**	**100**		**50**	**50**		**50**	**50**	
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT	**160**	**160**					**100**	**100**		**50**	50		**50**	50	
2	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện	**10**	**10**													
3	Hội nông dân huyện	**10**	**10**													
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	**10**	**10**													
5	Huyện đoàn	**10**	**10**													
6	Trung tâm Văn hóa -Thông tin & TT huyện	**10**	**10**													
7	Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện	**50**	**50**													
8	Phòng Văn hóa Thông tin	**30**	**30**													

PHỤ LỤC I.2

PHÂN BỔ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 111 /NQ-HĐND, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của HĐND huyện Chư Pưh)

ĐVT : Triệu đồng

STT	Địa bàn, đơn vị	Nội dung thành phần số 11: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH; NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRUYỀN THÔNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI; THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA CẢ NƯỚC CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI															Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội		
		Tổng cộng			Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình (Hỗ trợ kinh phí quản lý ban chỉ đạo các cấp)			Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình (Hỗ trợ kinh phí kiểm nghiệm mẫu nước đánh giá chỉ tiêu 17.1 trong BTC xã NTM và 18.1 trong BTC xã NTM nâng cao)			Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp .... (Hỗ trợ kinh phí tập huấn NTM)			Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông .... (Hỗ trợ thực hiện các nội dung trong Chương trình truyền thông)			Duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã		
		Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh
A	B	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
	Tổng (I+II)	**390**	**390**		**180**	**180**					**50**	**50**		**160**	**160**		**2.026**	**2.026**	
I	**Các xã**	**200**	**200**		**120**	**120**								**80**	**80**		**2.026**	**2.026**	
1	Xã Ia Blứ	**25**	**25**		**15**	15								**10**	10		**184**	184	
2	Xã Ia Le	**25**	**25**		**15**	15								**10**	10		**184**	184	
3	Xã Ia Phang	**25**	**25**		**15**	15								**10**	10		**184**	184	
4	Xã Ia Hrú	**25**	**25**		**15**	15								**10**	10		**184**	184	
5	Xã Ia Rong	**25**	**25**		**15**	15								**10**	10		**184**	184	
6	Xã Ia Dreng	**25**	**25**		**15**	15								**10**	10		**184**	184	
7	Xã Ia Hla	**25**	**25**		**15**	15								**10**	10		**922**	922	
8	Xã Chư Don	**25**	**25**		**15**	15								**10**	10				
II	**Ban chỉ đạo cấp huyện**	**190**	**190**		**60**	**60**					**50**	**50**		**80**	**80**				
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT	**60**	**60**		**60**	60													
2	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện	**10**	**10**											**10**	10				
3	Hội nông dân huyện	**10**	**10**											**10**	10				
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	**10**	**10**											**10**	10				
5	Huyện đoàn	**10**	**10**											**10**	10				
6	Trung tâm Văn hóa -Thông tin & TT huyện	**10**	**10**											**10**	10				
7	Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện	**50**	**50**								**50**	50							
8	Phòng Văn hóa Thông tin	**30**	**30**											**30**	30				

PHỤ LỤC 2

Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới

(Kèm theo Nghị quyết số 44 /NQ-HĐND, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của HĐND huyện Chư Pưh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Kinh phí hỗ trợ Quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch xã nông thôn mới	Ghi chú
1	Xã Ia Blứ	60	
2	Xã Ia Phang	70	
3	Xã Ia Le	70	
4	Xã Ia Hrú	60	
5	Xã Ia Rong	60	
6	Xã Ia Dreng	60	
7	Xã Ia Hla	60	
8	Xã Chư Don	60	
Tổng cộng		**500**	

PHỤ LỤC 3

Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn

Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

(Kèm theo Nghị quyết số 111/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của HĐND huyện Chư Pưh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Ghi chú
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT	50	
Tổng		**50**	

PHỤ LỤC 4

Nội dung thành phần số 02: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn

Nội dung 5: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất (Hỗ trợ tập huấn HTX)

(Kèm theo Nghị quyết số 114 /NQ-HĐND, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của HĐND huyện Chư Pưh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Địa bàn, đơn vị	Số lớp	Kinh phí tập huấn,bồi dưỡng HTX/lớp	Ghi chú
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1	50	
Tổng		**1**	**50**	

PHỤ LỤC 5

Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của HĐND huyện Chư Pưh)

ĐVT: Triệu đồng

I	Đơn vị	Kinh phí hỗ trợ BCĐ, cấp huyện, xã	Ghi chú
	Tổng cộng	**180**	
I	**Cấp xã**	**120**	
2	Xã Ia Blứ	15	
3	Xã Ia Le	15	
4	Xã Ia Phang	15	
5	Xã Ia Hrú	15	
6	Xã Ia Rong	15	
7	Xã Ia Dreng	15	
8	Xã Ia Hla	15	
9	Xã Chư Don	15	
II	**Cấp huyện**	**60**	
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT	60	

PHỤ LỤC 6

Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Nội dung 02: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở

(Kèm theo Nghị quyết số 141 /NQ-HĐND, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của HĐND huyện Chư Pưh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Hỗ trợ kinh phí tập huấn nông thôn mới	Ghi chú
1	Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện	50	
Tổng		**50**	

PHỤ LỤC 7

Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của HĐND huyện Chư Pưh)

ĐVT: Triệu đồng

I	Đơn vị	Kinh phí hỗ trợ truyền thông	Ghi chú
I	**Cấp xã**	**80**	
2	Xã Ia Blứ	10	
3	Xã Ia Phang	10	
4	Xã Ia Le	10	
5	Xã Ia Hrú	10	
6	Xã Ia Rong	10	
7	Xã Ia Dreng	10	
8	Xã Ia Hla	10	
9	Xã Chư Don	10	
II	**Cấp huyện**	**80**	
1	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện	10	
2	Hội nông dân	10	
3	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	10	
4	Huyện đoàn	10	
5	Trung tâm Văn hóa -Thông tin & TT huyện	10	
6	Phòng Văn hóa - Thông tin	30	
	Tổng cộng	**160**	

PHỤ LỤC 8

Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội (Duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã)

(Kèm theo Nghị quyết số 111 /NQ-HĐND, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của HĐND huyện Chư Pưh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Huyện	Hệ số	Số xã hỗ trợ kinh	Tổng hệ số	Tổng kinh phí hỗ trợ	Kinh phí cho 1 hệ số	Kinh phí phân bổ cho các xã	NSTW
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7 = 5/6*	*8 = 5 * Kinh phí cho 1 hệ số*	*10*
	Tổng		**7**	**11**	**2.026**	**184,18**	**2.026**	**2.026**
	Huyện Chư Pưh		**7**	**11**			**2.026**	**2.026**
I	**Xã dưới 15 TC**		**1**	**5**				
1	Xã Ia Hla	5,0	1	**5**			922	
II	**Xã 15-18 TC:**	**3,0**	**0**	**-**			-	
III	**Xã đạt chuẩn**	**6,0**	**6**	**6**			**1.104**	
1	Xã Ia Blứ	1,0	1	1			184	
2	Xã Ia Le	1,0	1	1			184	
3	Xã Ia Phang	1,0	1	1			184	
4	Xã Ia Hrú	1,0	1	1			184	
5	Xã Ia Rong	1,0	1	1			184	
6	Xã Ia Dreng	1,0	1	1			184	

Ghi chú

Hệ số quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Xã nghèo, đặc biệt khó khăn (xã vùng III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của TTCP): Không hỗ trợ
- Xã đạt từ 15-18 tiêu chí (theo thực trạng các tiêu chí nông thôn mới của báo cáo năm 2021) hệ số 3.
- Xã dưới 15 tiêu chí: hệ số 5
- Xã đạt chuẩn: Hệ số 1